

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI

Tháng 8 và 8 tháng năm 2015

I. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tháng 8 tăng 0,9% so với tháng 7. Những ngành có chỉ số tăng so với tháng trước: sản xuất giấy (+29,3%); sản xuất sản phẩm điện tử (+18,1%); dệt (+9%); trang phục (+4,1%); hóa chất (+3,5%); sản xuất và phân phối điện (+3,4%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+3,1%)... Những ngành có chỉ số giảm so với tháng trước: sản xuất đồ uống (-24,5%); sản xuất xe có động cơ (-23,5%); chế biến thực phẩm (-8,8%); in (-3,9%); da giày (-2,8%); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (-1,9%); kim loại (-0,6%);...

So với tháng 8/2014, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 11,1%.

Tính chung 8 tháng đầu năm chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2014, cao hơn chỉ số của năm trước (chỉ số năm trước: tăng 6,5%). Trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng giảm 43,8%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,9%; sản xuất và phân phối điện tăng 5,5%; sản xuất và phân phối nước tăng 12,7%. Tình hình sản xuất ở một số ngành có tỷ trọng cao như sau:

Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 8 so với tháng 7	8 tháng so với cùng kỳ 2014
Tổng số	100,9	106,8
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai khoáng	126,3	56,2
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	100,8	106,9
3. SX và phân phối điện	103,4	105,5
4. SX và phân phối nước, xử lý chất thải	100,3	112,7
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	91,2	107,4
2. Sản xuất đồ uống	75,5	109,4
3. Sản xuất trang phục	104,1	107,3
4. Sản xuất da và SP liên quan	97,3	115,8
5. SX hóa chất và SP hóa chất	103,5	105,4
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	103,1	101,1
7. SP. từ khoáng phi kim loại	100,5	118,7
8. Sản xuất SP điện tử	118,1	105,4
9. Sản xuất thiết bị điện	99,9	110,0
10. Sản xuất xe có động cơ	76,5	144,5

Theo ngành công nghiệp cấp 2, có 22/26 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó **một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao** như: sản xuất xe có động cơ (+44,5%); hoạt động thu gom, xử lý rác thải (+26,9%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+18,7%); xử lý ô nhiễm (+17,7%); sản xuất da (+15,8%); sản xuất thiết bị điện (+10%). **Một số ngành có mức tăng khá**: sản xuất đồ uống (+9,4%); chế biến thực phẩm (7,4%); trang phục (+7,3%); dệt (+5,8%); sản xuất kim loại (+5,8%); sản xuất thuốc (+5,7%); sản xuất và phân phối điện (+5,5%); sản xuất sản phẩm điện tử (+5,4%); sản xuất hóa chất (+5,4%). **Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm**: sản xuất giấy (+2,5%); thuốc lá (+1,4%); in (+1,4%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+1,1%); sản xuất phương tiện vận tải khác (-2,4%); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (-11,5%)...

Kết quả sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: ước tháng 8 giảm 0,2% so với tháng trước; so với tháng 8/2014 tăng 10%. Ước 8 tháng tăng 6,9% bao gồm: ngành chế biến lương thực thực phẩm, đồ uống tăng 8,6%; ngành hóa dược tăng 3,7%; ngành sản xuất hàng điện tử tăng 5,4%; ngành cơ khí tăng 9,3%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 7/2015 tăng 49,2% so với tháng trước; tăng 11% so tháng cùng kỳ; cộng dồn 6 tháng đầu năm tăng 4,6% so với năm trước. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ 7 tháng tăng cao so với cùng kỳ: sản xuất xe có động cơ; sản xuất phương tiện vận tải khác; sản xuất sản phẩm điện tử; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại; sản xuất đồ uống; ... Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng thấp: in; sản xuất trang phục; sản xuất hóa chất; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/8 tăng 11,4% so với cùng thời điểm năm trước. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng: sản xuất chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống; dệt; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất thiết bị điện... Một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: sản xuất sản phẩm thuốc lá; sản xuất giấy; in; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất xe có động cơ; sản xuất phương tiện vận tải khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;...

II. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

1. Nông nghiệp

Sản xuất vụ hè thu: tổng diện tích gieo trồng đạt 10.826 ha, giảm 2,4% so với cùng kỳ. Trong đó: lúa 6.567 ha, tăng 1,5%, sản lượng 28.045 tấn, tăng 2,8%; rau các loại 2.755 ha, giảm 10,4%, sản lượng 70.541 ha, giảm 9,3%; bắp 251 ha, đậu phộng 74 ha...

Vụ mùa: đã có 1.123 ha lúa mùa được xuống giống, bằng 99,4% so với tiến độ năm trước; trong đó huyện Củ Chi chiếm 91,9%. Rau 1.738 ha, tăng 3,5% so với cùng kỳ.

Tình hình sinh vật gây hại trên cây trồng: đã có 512,3 ha diện tích lúa vụ hè thu; vụ mùa 72,7 ha lúa, 749,9 ha rau (diện tích đã phòng trừ 497,2 ha)...nhiễm sinh vật gây hại; mật số và tỉ lệ bệnh ở mức độ nhẹ.

2. Thủy sản

Sản lượng thủy sản tháng 8 ước đạt 259,5 tấn, tăng 3,2% so với tháng trước và giảm 5,3% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng 3.587 tấn, tăng 16,8%; sản lượng thủy sản khai thác 2.353,4 tấn, giảm 1,7%.

Sản lượng thủy sản 8 tháng ước đạt 33.668,7 tấn, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nuôi trồng chiếm 63,1%, tăng 11,1% chủ yếu do sản lượng nghề nuôi tăng 67%; khai thác chiếm 36,9%, giảm 1,8% so với cùng kỳ.

Dịch bệnh trên tôm: Từ đầu năm đến nay, có 270 hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 221,1 ha làm thiệt hại 106,4 triệu con giống. Có 113 hộ với 78,2 ha được xử lý dập bệnh bằng thuốc của Quỹ phòng ngừa dịch bệnh, số còn lại hộ tự xử lý.

Tình hình thả nuôi tôm: tính đến ngày 10/08, có 501 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 116,6 triệu con trên diện tích 3.115,7 ha. Tôm thẻ chân trắng 1.377 lượt hộ thả nuôi với 489,7 triệu con giống trên diện tích 1.063 ha.

III. VỐN ĐẦU TƯ

1. Đầu tư xây dựng

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn 8 tháng ước thực hiện 116.939 tỷ đồng, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ 2014 tăng 4%).

Trong đó: Vốn từ ngân sách thành phố là 10.544,6 tỷ đồng, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm trước. Cấp thành phố ước thực hiện 6.593,4 tỷ đồng, chiếm 62,5%; cấp quận huyện ước thực hiện 3.951,2 tỷ đồng, chiếm 37,5%.

Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương

	Thực hiện 8 tháng /2015 (tỷ đồng)	So với cùng kỳ/2014 (%)
Tổng vốn đầu tư	10.544,6	104,6
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	463,9	73,0
Cấp thành phố	6.593,4	114,1
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	205,2	45,8
Cấp quận huyện	3.951,2	91,8
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	258,7	138,3

Trong tháng, khối lượng thực hiện tập trung chủ yếu vào các dự án trường học để phục vụ cho năm học (2015-2016), cụ thể một số trường lớn như: Trường THCS Lữ Gia, quận 11; Trường tiểu học An Phú Tây, huyện Bình Chánh; Trường THPT phường 13, quận 8; Trường THPT Nam Sài Gòn; Trường tiểu học Tân Tạo A, Quận Bình Tân; Trường THCS Đặng Công Bình, huyện Hóc Môn... Nhìn chung 8 tháng tốc độ tăng cao hơn cùng kỳ.

Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm

- Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất - Bình Lợi – Vành đai ngoài (Phạm Văn Đồng): Hiện còn vương giải tỏa đoạn đầu tuyến từ đường Trường Sơn đến Nguyễn Thái Sơn.

- Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên: đang thi công các trụ móng đoạn từ quận 2 đến quận 9 tiếp giáp với tỉnh Bình Dương và cầu qua sông Sài Gòn. Hiện trên đoạn từ cầu Sài Gòn đến ngã ba Cát Lái đã nối ghép thành công 5 dặm đường.

2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tính đến cuối tháng 7, toàn thành phố đã cấp 30.762 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 6.146,2 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 30.288 giấy phép, với diện tích 6.101 ngàn m² và 474 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 45,2 ngàn m².

So với cùng kỳ tăng 9,6% về giấy phép (+2.695) và tăng 12,2% về diện tích (+667,4 ngàn m²).

3. Tình hình cấp phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/8, đã có 327 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn với tổng vốn đăng ký đạt 2.317,6 triệu USD (vốn điều lệ 433,4 triệu USD).

Chia theo hình thức đầu tư: 100% vốn nước ngoài 249 dự án, vốn đầu tư đạt 744 triệu USD; liên doanh 78 dự án, vốn đầu tư 1.573,6 triệu USD.

Chia theo lĩnh vực đầu tư: hoạt động kinh doanh bất động sản đứng đầu về vốn đầu tư với 5 dự án, số vốn đạt 1.428,4 triệu USD, chiếm 61,6% tổng vốn đăng ký cấp mới; công nghiệp 41 dự án, vốn đầu tư 585,7 triệu USD (chiếm 25,3%); thương mại 90 dự án, vốn đầu tư 116 triệu USD (chiếm 5%); giáo dục và đào tạo 8 dự án, vốn đầu tư đạt 71,3 triệu USD (chiếm 3,1%); hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 73 dự án, vốn đầu tư 52,9 triệu USD (chiếm 2,3%); thông tin truyền thông 53 dự án, vốn đầu tư 20 triệu USD; vận tải kho bãi 17 dự án, vốn đầu tư 15,4%...

Chia theo đối tác đầu tư: có 35 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư trên địa bàn. Trong đó, Anh 5 dự án, vốn đầu tư 1.201,4 triệu USD (chiếm 51,8%); British Virgin Islands 7 dự án, vốn đầu tư 306,5 triệu USD (chiếm 13,2%); Hàn Quốc 71 dự án, vốn đầu tư 232,8 triệu USD (chiếm 10%); Singapore 52 dự án, vốn đầu tư 107,6 triệu USD (chiếm 4,6%); Nhật Bản 57 dự án, vốn đầu tư 29,9 triệu USD; Hồng Kông 13 dự án, vốn đầu tư 47,8 triệu USD (chiếm 2,1%)...

Tăng vốn đầu tư 94 dự án, số vốn đạt 446,1 triệu USD. **Tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh đến ngày 15/8 đạt 2.763,7 triệu USD** (cùng kỳ năm trước đạt 1.134,5 triệu USD). Giải thể, chuyển đi tỉnh thành khác hoặc đề nghị chấm dứt hoạt động 21 dự án, vốn đầu tư 70,9 triệu USD.

4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

a. Cấp phép thành lập doanh nghiệp (khu vực không có vốn nước ngoài)

Tính từ đầu năm đến 15/8 đã có 19.806 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới; trong đó: 651 doanh nghiệp tư nhân, 2.008 công ty cổ phần và 17.147 công ty TNHH. Tổng vốn đăng ký thành lập doanh nghiệp 126.379 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2014, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 33,65% (tương đương 4.987 doanh nghiệp), số vốn đăng ký tăng 56,5% (tương đương 45.627 tỷ đồng)

Số doanh nghiệp thành lập của khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm 22,9% trong tổng số doanh nghiệp mới thành lập, tăng 33% trong đó xây dựng tăng 44,9%; khu vực dịch vụ chiếm 76,6%, tăng 34,2%.

Nhìn chung số doanh nghiệp cũng như vốn đăng ký đều tăng cao so cùng kỳ.

b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động

Trong 7 tháng đầu năm có 9.582 nghiệp ngưng nghỉ hoạt động, bằng 42,8% số doanh nghiệp tăng trong kỳ (bao gồm doanh nghiệp được cấp mã số thuế mới là 18.643 và doanh nghiệp tái hoạt động sau thời gian ngưng nghỉ là 3.744). So với 7 tháng cùng kỳ năm 2014, số doanh nghiệp ngưng nghỉ giảm 33,5%. Trong tổng số 9.582 doanh nghiệp ngừng hoạt động có 103 doanh nghiệp có vốn nước ngoài và 9.473 doanh nghiệp ngoài nhà nước.

IV. NỘI THƯƠNG VÀ GIÁ TIÊU DÙNG

1. Nội thương

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 ước đạt 57.002 tỷ đồng (không tính bán lẻ của các đơn vị sản xuất), tăng 0,8% so tháng trước.

Ước tính 8 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 437.050 tỷ đồng, tăng 11% so cùng kỳ, loại trừ yếu tố giá tăng 10,3%. Trong đó bán lẻ hàng hóa đạt 347.875 tỷ đồng, chiếm 79,6% trong tổng mức, tăng 12%, loại trừ yếu tố giá, tăng 14,4%.

Chia theo thành phần kinh tế: Kinh tế nhà nước 58.602 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,4%, tăng 7,5%; Kinh tế ngoài nhà nước 350.430 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 80,2%, tăng 12,1%; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 28.018 tỷ đồng, chiếm 6,4%, tăng 5,5% so cùng kỳ.

Chia theo ngành kinh tế:

a. Thương nghiệp bán lẻ hàng hóa: tháng 8 đạt 46.147 tỷ đồng, tăng 1,6% so tháng trước. Tám tháng đầu năm ước đạt 347.875 tỷ đồng, tăng 12%.

Trong đó nhóm hàng lương thực, thực phẩm chiếm 18,1%, tăng 10%; May mặc chiếm 6,8%, tăng 10,2%; Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình chiếm 18,8%, tăng 10,8%; Xăng dầu chiếm 9,1%, tăng 3,4%; Phương tiện đi lại chiếm 6,8%, tăng 3%. Riêng mặt hàng ô tô có tốc độ tăng cao, tăng 88,6% so cùng kỳ. Mặt hàng đá quý, kim loại quý chiếm 6%, tăng 27,4%.

b. Dịch vụ lưu trú và ăn uống: ước tính doanh thu tháng 8 đạt 5.548 tỷ đồng, giảm 0,2% so tháng trước. Tám tháng đầu năm ước tính đạt 48.529 tỷ đồng, tăng 5,5% so cùng kỳ. Trong đó dịch vụ lưu trú tăng 8,2%; Dịch vụ ăn uống tăng 5,2%.

c. Du lịch: tháng 8 ước đạt 1.731 tỷ đồng, giảm 16,1% so tháng trước. Tám tháng đầu năm ước đạt 12.200 tỷ đồng, tăng 4,9% so cùng kỳ.

d. Dịch vụ tiêu dùng khác: Doanh thu tháng 8 ước đạt 3.577 tỷ đồng, tăng 2,3% so tháng trước. Tám tháng đầu năm ước đạt 28.446 tỷ đồng, tăng 11,9% so cùng kỳ.

2. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 8 giảm 0,12% so với tháng 7, sau khi đạt mức tăng 0,11% vào tháng trước, với 5 nhóm hàng giảm giá trong đó giao thông có mức giảm cao nhất : nhà ở điện nước chất đốt (-0,66%); thiết bị đồ dùng gia đình (-0,01%); giao thông (-2,4%); văn hóa giải trí du lịch (-0,06%) và hàng hóa dịch vụ khác (-0,32%). Ba nhóm hàng tăng giá là hàng ăn và dịch vụ ăn (+0,1%); bưu chính viễn thông (+0,01%); giáo dục (+1,54%); may mặc và nhóm y tế không biến động so tháng trước.

Mức biến động giá cụ thể một số nhóm hàng trong tháng:

- **Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống** tăng 0,1% trong đó: nhóm lương thực giảm 0,06%, nhóm thực phẩm tăng 0,08%, ăn uống ngoài gia đình tăng 0,21%.

+ Nhóm lương thực: tháng này tiếp tục giảm 0,06%. So đầu năm trừ tháng 1 giá lương thực tăng nhẹ, từ tháng 2 trở đi giá lương thực liên tục giảm, đến nay mức giảm lũy kế là 0,82%.

+ Nhóm thực phẩm: Giá thực phẩm tháng 8/2015 tăng 0,08% so tháng trước trong đó: mặt hàng tăng so tháng trước gồm: Thịt heo (+0,86%); Thịt bò (+0,11%); Trứng các loại (+0,14%); thủy sản tươi sống (+0,68%); Thủy sản chế biến (+0,12%); Trái cây (+0,06%), đồ gia vị các loại(+0,29%)... Bên cạnh đó một số nhóm mặt hàng giảm so tháng trước: Thịt gia cầm các loại (-0,66%); Thịt chế biến (-0,04%); Dầu mỡ ăn và chất béo khác (-0,64%); Rau các loại (-0,50 %); đường mật các loại (-0,10%); sữa bơ phomat (-0,12%)... còn lại các mặt hàng khác thuộc nhóm thực phẩm biến động không đáng kể.

- **Nhóm nhà ở, điện, nước, VLXD giảm 0,66%** so tháng trước, đây là nhóm có chỉ số giảm mạnh trong tháng, trong đó: Xi măng, sắt thép giảm nhẹ; Gas giảm bình quân 2,58%; dầu hoả giảm 8,92%; điện sinh hoạt giảm 1,04%; Nước sinh hoạt giảm 0,14%... đã tác động và là nguyên nhân chính dẫn đến chỉ số nhóm này giảm, bên cạnh đó cũng có một số mặt hàng tăng như: gạch cát đá thuộc nhóm vật liệu xây dựng có nhích nhẹ so tháng trước.

- **Nhóm giao thông giảm 2,4%** so tháng trước chủ yếu do tác động của hai lần giảm giá xăng dầu ngày 20/7 và ngày 04/8, theo đó qua hai lần giảm giá bình quân giá xăng và dầu diesel giảm 5,18%, ngoài ra do tác động giảm giá của xăng dầu trong kỳ tính giá, giá vé ô tô khách cũng giảm 2,14% so tháng trước.

So với tháng 8/2014 chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,60%. Có 2 nhóm hàng giảm là nhà ở điện nước chất đốt (-3,23%); giao thông (-14,08%) chủ yếu do giá xăng và giá gas giảm. 9 nhóm hàng còn lại đều tăng trong đó tăng cao có nhóm dược phẩm và y tế tăng 5,44%, giáo dục tăng 22,41%.

So với tháng 12/2014, giá tiêu dùng tăng 0,22%, với mức tăng cao nhất của nhóm thuốc và dịch vụ y tế là +5,39%, giao thông là nhóm có mức giảm cao nhất - 5,22%.

Chỉ số giá bình quân 8 tháng đầu năm 2015 so với cùng kỳ tăng 0,66% (8 tháng năm 2014 tăng 4,93%) .

Chỉ số giá vàng tháng 8 giảm 3,46% so tháng trước, giảm 9,65% so tháng 8/2014 và giảm 5,97% so đầu năm. Chỉ số giá đô-la Mỹ tăng 0,45% so tháng trước, tăng 3,39% so tháng 8/2014 và tăng 2,42% so đầu năm.

V. XUẤT - NHẬP KHẨU

1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 8 đạt 2.655 triệu USD, giảm 2% so tháng trước.

Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 20.226 triệu USD, giảm 5,6% so cùng kỳ.

Loại trừ giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu 8 tháng đầu năm ước đạt 17.656,3 triệu USD, tăng 9,5%.

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố xuất qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 8 đạt 2.351,8 triệu USD, giảm 4,5% so tháng trước. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước 1.206,7 triệu USD, giảm 5,3%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.145,1 triệu USD, giảm 3,7%.

Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 18.045,4 triệu USD, giảm 8,5% so cùng kỳ. Loại trừ dầu thô ước đạt 15.475,7 triệu USD, tăng 7,4%. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 3.436,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 19%, giảm 46,9% (giảm 3.033,5 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 8.401,7 triệu USD, chiếm 46,6%, tăng 16,3% (tăng 1.178,8 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 6.207,2 triệu USD, chiếm 34,4%, tăng 3,1% (tăng 187,1 triệu USD).

Chia theo nhóm hàng (không kể dầu thô):

- Nhóm hàng nông sản đạt 2.444,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 15,8%, giảm 13,5% so cùng kỳ. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu gạo đạt 633 triệu USD, giảm 25,2%; Cà phê đạt 407,5 triệu USD, giảm 25,4%. Riêng hạt tiêu đạt 445,3 triệu USD, giảm 1,8% so cùng kỳ.

- Nhóm hàng thủy sản 435,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2,8%, giảm 12,6%.

- Nhóm hàng công nghiệp 11.131,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 71,9%, tăng 15,4%. Trong đó hàng may mặc đạt 3.561,1 triệu USD, chiếm 23% trong tổng kim ngạch không kể dầu, tăng 4%; giày dép đạt 1.709,9 triệu USD, chiếm 11%, tăng 13,2%, máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 2.814,5 triệu USD, chiếm 18,2%, tăng 67,1%.

- Nhóm hàng lâm sản 292,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 1,9%, giảm 14,2%.

- Nhóm hàng hóa khác 1.171,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 7,6%, tăng 6,5%.

+ Riêng mặt hàng dầu thô: ước đạt 5.834,4 ngàn tấn, giảm 6,4%, về trị giá ước đạt 2.569,7 triệu USD, giảm 51,5%, do giá bình quân giảm 48,2% so cùng kỳ.

2. Nhập khẩu

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 8 đạt 2.714,3 triệu USD, giảm 5,2% so tháng trước. Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 21.593,3 triệu USD, tăng 11%.

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhập qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 08 ước đạt 2.472,2 triệu USD, giảm 6,2% so tháng trước. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước đạt 1.525,4 triệu USD, giảm 6,4%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 946,9 triệu USD, giảm 5,8%.

Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 18.910,9 triệu USD, tăng 20,6% (+3.226,1 triệu USD). Chia ra:

+ Thành phần kinh tế Nhà nước đạt 1.067,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,6%, giảm 15,1%;

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7.293,6 triệu USD, chiếm 38,6%, tăng 28,6%;

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước 10.549,4 triệu USD, chiếm 55,8%, tăng 20,5%.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 8 tháng đầu năm 2015:

- + Sữa và sản phẩm sữa nhập khẩu 328,1 triệu USD, tăng 0,1%.
- + Nhiên liệu: về lượng ước nhập 692,6 ngàn tấn, tăng 45,9%, và kim ngạch đạt 408,6 triệu USD, giảm 9,2% là do giá bình quân giảm 37,8%.
- + Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày nhập 587,1 triệu USD, tăng 11,8%.
- + Vải các loại nhập 1.617,6 triệu USD, tăng 12%
- + Sắt thép đạt 1.006,9 triệu USD, tăng 44,8%.
- + Tân dược đạt 828,2 triệu USD, tăng 29,5%.
- + Chất dẻo đạt 995 triệu USD, giảm 2,6%.

VI. VẬN TẢI

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 8 ước đạt 6.239 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước. Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 47.120,8 tỷ đồng, tăng 19,2% so cùng kỳ 2014.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 8 tháng đầu năm 2015

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2014	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	32.217,9	14.902,9	118,3	121,0
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	4.165,1	954,2	100,0	108,1
Kinh tế ngoài nhà nước	27.871,0	11.327,1	121,6	119,0
Kinh tế có vốn nước ngoài	181,9	2.621,5	124,4	137,4

**Phân theo phương tiện vận tải*

Trong đó : Đường bộ	18.036,4	12.266,5	119,8	117,7
Đường sông	3.254,3	280,6	125,5	121,8
Đường biển	10.857,8		113,9	
Đường hàng không	69,4	2.355,7	167,7	141,7

- **Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 8 ước đạt 4.407,4 tỷ đồng, tăng 4,9% so tháng trước. Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 32.217,9 tỷ đồng, tăng 18,3% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 86,5%, tăng 21,6%; kinh tế nhà nước chiếm 12,9%, bằng với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu vận tải hàng hóa đường bộ chiếm tỷ trọng 56%, tăng 19,8%, đường biển chiếm tỷ trọng 33,7%, tăng 13,9%.

* **Vận tải hành khách:** doanh thu tháng 8 ước đạt 1.831,6 tỷ đồng, giảm 4,8% so tháng trước. Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 14.902,9 tỷ đồng, tăng 21% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 76%, tăng 19%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 17,6%, tăng 37,4%.

Doanh thu vận tải hành khách đường bộ 12.266,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 82,3%, tăng 17,7%; Đường hàng không chiếm 15,8%, tăng 41,7%.

VII. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

1. Tài chính:

Tổng thu ngân sách Nhà nước 8 tháng ước thực hiện 183.278 tỷ đồng, đạt 68,4% dự toán, tăng 5,2% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 104.018 tỷ đồng, đạt 72,3% dự toán, tăng 12,1% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 16.272 tỷ đồng, đạt 50,9% dự toán, giảm 23,9% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 61.000 tỷ đồng, đạt 67,8% dự toán, tăng 4,8%.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2015 (Tỷ đồng)		% thực hiện 8 tháng năm 2015 so với	
	Dự toán	Ước TH 8 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2014
Tổng thu	267.926	183.278	68,4	105,2
Tổng thu cân đối ngân sách NN	265.776	181.291	68,2	105,2
I- Thu nội địa	143.776	104.018	72,3	112,1
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	28.200	20.075	71,2	106,3
2. Khu vực ngoài nhà nước	33.600	23.220	69,1	110,5
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	42.023	27.304	65,0	108,7
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	90.000	61.000	67,8	104,8
III- Thu từ dầu thô	32.000	16.272	50,9	76,1

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 19,3% tổng thu nội địa, tăng 6,3% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 12.232 tỷ đồng, đạt 68,1% dự toán, tăng 6%; Nhà nước địa phương 7.842 tỷ đồng, đạt 76,5% dự toán, tăng 6,9%. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 23.220 tỷ đồng, chiếm 22,3%, tăng 10,5% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 27.304 tỷ đồng, chiếm 26,2%, tăng 8,7%. Thu khác 33.420

tỷ đồng, tăng 20,4%; trong đó thuế thu nhập cá nhân 14.346 tỷ đồng, tăng 12,8%, Thu tiền sử dụng đất 8.003 tỷ đồng, tăng 22,4% so cùng kỳ.

Thu ngân sách nhà nước địa phương 8 tháng ước đạt 41.039 tỷ đồng, đạt 76,4% dự toán, tăng 19,3% so cùng kỳ năm 2014.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 8 tháng ước thực hiện 27.342 tỷ đồng, đạt 50,1% dự toán, tăng 8,7% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2015 (Tỷ đồng)		% thực hiện 8 tháng năm 2015 so với	
	Dự toán	Ước TH 8 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2014
Tổng chi (trừ tạm ứng)	54.616	27.342	50,1	108,7
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	21.376	9.855	46,1	105,9
Trong đó: trả lãi và vốn vay	4.416	274	6,2	16,9
II- Chi thường xuyên	31.500	17.069	54,2	111,1
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	4.210	2.223	52,8	148,0
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	8.759	4.934	56,3	106,4
Sự nghiệp y tế	3.127	1.705	54,5	98,3
Quản lý hành chính	4.942	3.084	62,4	115,8

Chi đầu tư phát triển 9.855 tỷ đồng, đạt 46,1% dự toán, tăng 5,9% so cùng kỳ. Chi thường xuyên đạt 17.069 tỷ đồng, tăng 11,1% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 2.223 tỷ đồng, tăng 48%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 4.934 tỷ đồng, tăng 6,4%; chi sự nghiệp y tế 1.705 tỷ đồng, giảm 1,7%; chi quản lý hành chính 3.084 tỷ đồng, tăng 15,8%; chi đảm bảo xã hội tăng 29,4%, chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học tăng 43,4% so cùng kỳ.

2. Tín dụng ngân hàng:

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 8 đạt 1.423,3 ngàn tỷ đồng, tăng 0,5% so tháng trước (chỉ số này tháng trước: +3,3%) và tăng 17,7% so với tháng cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 55,5% tổng vốn huy động, tăng 16% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 15,3%, tăng 15,5% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 84,7% tổng vốn huy động, tăng 18,1% so tháng cùng kỳ. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm chiếm 55,5% tổng vốn huy động, tăng 16,1% so với tháng cùng kỳ.

- Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 8 đạt 1.132,1 ngàn tỷ đồng, so với tháng 12/2014 tăng 6% và tăng 14 % so với tháng cùng kỳ.

Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 634,5 ngàn tỷ đồng, chiếm 56% tổng dư nợ, tăng 15,2% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 162,1 ngàn tỷ đồng, chiếm 14,3% tổng dư nợ, giảm 3,5% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 970,1 ngàn tỷ đồng chiếm 85,7% tổng dư nợ, tăng 17,5% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng trung, dài hạn chiếm 55,1%, tăng 29% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng ngắn hạn chiếm 44,9%, giảm 0,3% so tháng cùng kỳ.

3. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 07/2015, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 306 gồm 305 mã cổ phiếu và 1 mã quỹ ETF, tăng 2 mã cổ phiếu so với cuối tháng 06/2015 (ngày 16/07/2015 mã cổ phiếu BCG của Công ty Cổ phần Bamboo Capital giao dịch ngày đầu tiên; ngày 20/07/2015 mã cổ phiếu HNG của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai giao dịch ngày đầu tiên)

Giá trị vốn hóa thị trường là 1.195.176,43 tỷ đồng, tăng 21,3% so với cuối năm 2014. Trong tháng 07/2015 có 23 phiên giao dịch, 12 phiên tăng điểm và 11 phiên giảm điểm. Trong tháng 07, VN-Index tăng khá mạnh, đặc biệt là trong nửa đầu tháng khi VN-Index từ 591,50 điểm vào ngày 01 tăng lên đến 638,69 điểm vào ngày 14. Đến cuối tháng, VN-Index đạt 621,06 điểm, tăng 75,43 điểm (tương ứng tăng 13,8%) so với cuối năm 2014 và tăng 28,01 điểm (tương ứng tăng 4,7%) so với cuối tháng trước.

Khối lượng giao dịch của tháng 07/2015 đạt 3.205,97 triệu chứng khoán, tăng 1,6% so với tháng trước. Giá trị giao dịch của tháng đạt 58.044,54 tỷ đồng, tăng 13,5% so với tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 139,39 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 2.523,68 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên giảm 2,8% và giá trị giao dịch tăng 8,5% so với tháng trước.

Từ đầu năm đến cuối tháng 07/2015, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 18/05 với 528,95 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 14/07 với 638,69 điểm.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 07/2015	7 tháng năm 2015	Tháng 07 so tháng 06	7 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	3.205,97	15.692,58	101,6	97,2
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	3.196,97	15.662,28	101,6	97,1
Trái phiếu	5,28	22,02	81,2	142,1
Chứng chỉ quỹ & ETF	3,72	8,28	413,3	450,0
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	2.912,19	14.298,45	100,5	94,0
Giao dịch thỏa thuận	293,78	1.394,13	113,4	148,2
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	58.044,54	267.771,08	113,5	98,9
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	57.543,89	265.508,88	113,9	98,5
Trái phiếu	463,30	2.182,50	73,9	161,4
Chứng chỉ quỹ & ETF	37,35	79,70	450,5	458,1
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	51.704,79	230.921,35	116,8	96,4
Giao dịch thỏa thuận	6.339,75	36.849,73	92,2	118,0

Cập nhật đến ngày 14/08/2015, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 308 chứng khoán. Giá trị vốn hóa thị trường là 1.139.058,85 tỷ đồng, tăng 15,6% so với cuối năm 2014. VN-Index tại ngày 14/08/2015 đạt 589,03 điểm, tăng 43,40 điểm so với cuối năm 2014 (tương ứng tăng 8,0%).

VIII. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Trật tự an toàn xã hội (từ 16/06/2015 đến 15/07/2015)

* **Vi phạm kinh tế, môi trường:** Đã phát hiện và xử lý 161 vụ vi phạm kinh tế. Trong đó: buôn bán, vận chuyển hàng ngoại nhập lậu (17 vụ); mua bán hàng cấm (76 vụ); kinh doanh hàng giả, vi phạm sở hữu công nghiệp (06 vụ); kinh doanh hàng hóa không có hóa đơn chứng từ (21 vụ); kinh doanh trái phép, trốn thuế (38 vụ); án khác (03 vụ). Thu giữ nhiều loại hàng hóa trị giá trên 15,5 tỷ đồng.

Lập biên bản xử lý 38 trường hợp vi phạm môi trường: gây ô nhiễm môi trường (15 vụ); vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại (07 vụ); quy định về phòng ngừa sự cố môi trường (05 vụ); bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm (04 vụ); vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm (07 vụ). Ra quyết định xử lý vi phạm hành chính 34 vụ, thu về khoảng 3,3 tỷ.

* **Phạm pháp hình sự:** Đã xảy ra 498 vụ phạm pháp hình sự giảm 7,1% (giảm 38 vụ) so với cùng kỳ năm trước; làm chết 06 người, bị thương 42 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 16,9 tỷ đồng. Các vụ phạm pháp hình sự chủ yếu là: giết người 06 vụ, cướp tài sản 24 vụ, cướp giật 104 vụ, cố ý gây thương tích 36 vụ, trộm cắp tài sản 262 vụ, cưỡng đoạt tài sản 04 vụ, hiếp dâm – giao cấu trẻ em 13 vụ, lừa đảo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 33 vụ, chống người thi hành công vụ 07 vụ, án khác 09 vụ.

Số vụ phạm pháp hình sự đã được điều tra khám phá là 305 vụ, bắt 373 người vi phạm.

- Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội:

+ **Ma túy:** Đã khám phá 154 vụ, bắt 364 tên có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đã khởi tố 113 vụ với 156 người vi phạm; xử lý hành chính 41 vụ với 208 người vi phạm

+ **Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** Kiểm tra lập biên bản 53 cơ sở dịch vụ giải trí vi phạm quy định.

+ **Cờ bạc, cá độ:** Đã xử lý 24 vụ với 79 đối tượng tổ chức cờ bạc, thu giữ khoảng 208 triệu đồng và nhiều hiện vật.

- Trật tự an toàn giao thông:

Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 296 vụ, làm chết 54 người, bị thương 245 người. Trong đó có 57 vụ tai nạn giao thông đường bộ ít nghiêm trọng trở lên tăng 3,6% (tăng 02 vụ) so với cùng kỳ năm 2014 và 239 vụ va chạm.

Tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 01 vụ, làm chết 01 người.

Tai nạn giao thông đường thủy xảy ra 04 vụ, không gây thiệt hại về người.

Đã lập biên bản hành chính 48,4 ngàn trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ 4,8 ngàn xe các loại, tước giấy phép lái xe 5,8 ngàn trường hợp,... chuyển kho bạc nhà nước khoảng 15,9 tỷ đồng.

- **Tình hình cháy, nổ:** Đã xảy ra 35 vụ cháy, giảm 2,8% (-01 vụ) so với cùng kỳ năm trước, giảm 16,7% (-07 vụ) so với tháng trước; không có người chết; bị thương 04 người; thiệt hại về tài sản ước khoảng 135 triệu đồng. Nguyên nhân cháy chủ yếu là do vi phạm quy định và sự cố điện gây cháy.

Trong tháng, thành phố không xảy ra vụ nổ nào.

2. Tình hình giải quyết việc làm

Trong tháng 8/2015, các quận - huyện và đơn vị dịch vụ việc làm đã giải quyết việc làm cho 23,5 ngàn lao động, tăng 2,9% so với tháng trước đó. Trong đó 19,1 ngàn lao động có việc làm ổn định (chiếm khoảng 81,2% so với tổng số lao động được giải quyết việc làm). Số chỗ việc làm mới tạo ra là 8,5 ngàn chỗ. Như vậy, trong 8 tháng đầu năm 2015 đã có 193,1 ngàn lượt người được giải quyết việc làm, đạt 72,9% kế hoạch năm, tăng 1,7 ngàn chỗ làm so với cùng kỳ năm trước. Số chỗ việc làm mới tạo ra 79,5 ngàn chỗ làm, đạt 66,2% kế hoạch năm, tăng 7 ngàn chỗ làm.

3. Thực hiện bảo hiểm thất nghiệp

Từ ngày 06/7 đến ngày 07/8, trên địa bàn thành phố đã có 13,8 ngàn người đến Trung tâm giới thiệu việc làm thành phố đăng ký và nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp. Đã có 14,2 ngàn người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh tháng 8 và 8 tháng năm 2015.